

Ý THỨC CỦA SINH VIÊN HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH

NGUYỄN HUYỀN THƯƠNG
 Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nhận bài ngày 25/11/2020. Sửa chữa xong 25/12/2020. Duyệt đăng 08/01/2021.

Abstract

Training quality in general and the effectiveness of students learning in English Modules depend on many factors, including individual psychology a direct factor with decisive role to the effectiveness of students learning. One of these psychological factors is students' learning awareness in general and their English modules learning in particular. This article presents research findings on 225 first - year students at Vietnam National University of Agriculture with the aim to determine the real of the students' English modules learning awareness. Survey results showed that the awareness of students on this issue is quite good, positive manifestations in the cognitive side but still limited in learning behaviors.

Keywords: Awareness, learning, English Module, learning awareness, student.

1. Đặt vấn đề

Thực tế đã kiểm chứng những người sử dụng được tốt ngôn ngữ tiếng Anh rất có khả năng thành công trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu, thăng tiến nghề nghiệp. Đặc biệt là trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra. Tiếng Anh nói riêng và các ngôn ngữ thông dụng khác như Nhật, Pháp, Trung,... nói riêng lại càng đóng vai trò quan trọng trong tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp. Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của hơn 53 quốc gia và vùng lãnh thổ, ngôn ngữ chính thức của EU và là ngôn ngữ được sử dụng nhiều thứ 3 thế giới sau Trung Quốc và Tây Ban Nha. Ngày nay, tiếng Anh đã trở thành ngôn ngữ toàn cầu và được ví như tấm vé thông hành, cầu nối giúp mỗi cá nhân dễ dàng có một công việc ổn định với mức lương cao hơn so với người không có công cụ quan trọng này [1, tr. 1].

Mặc dù tiếng Anh có vai trò rất quan trọng, yêu cầu của xã hội đặt ra về trình độ tiếng Anh cũng ngày một cao hơn nhưng thực trạng về năng lực ngoại ngữ nói chung, tiếng Anh nói riêng của sinh viên (SV) hiện nay lại đang quá thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

Chất lượng đào tạo nói chung, hiệu quả học tập Tiếng Anh của SV nói riêng phụ thuộc vào nhiều yếu tố như cơ sở vật chất phục vụ dạy và học; phương pháp giảng dạy của giảng viên (GV); phương pháp học của SV. Tuy nhiên, một trong số các yếu tố trực tiếp có tính chất quyết định đến hiệu quả học tập của SV chính là ý thức học tập của SV nói chung, ý thức tham các học phần Tiếng Anh nói riêng.

2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chính được sử dụng là phương pháp điều tra bằng bảng hỏi xoay quanh các vấn đề về ý thức của SV như nhận thức về sự cần thiết của tiếng Anh, thái độ, hứng thú học tập của họ, đặc biệt là hành vi tham gia trong giờ học trên lớp, tự học ở nhà như thế nào.

225 SV năm thứ nhất (K63) tham gia phiếu khảo sát và phỏng vấn 5 SV để có thêm những thông

tin trực tiếp cho một số nội dung chưa rõ trong phiếu điều tra hỗ trợ cho phân tích định tính của nội dung nghiên cứu.

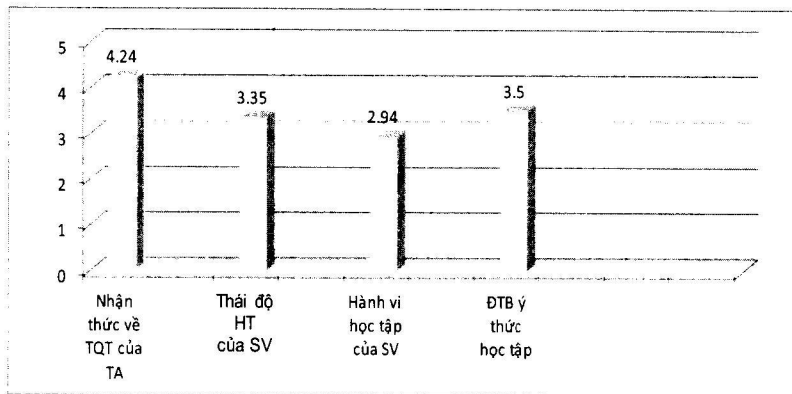
Các mệnh đề trong thang đo nhận thức, thái độ và hành vi của SV đều được đánh giá qua 5 mức: 1/ Đúng hoàn toàn; 2/ Phần lớn là đúng; 3/ Nửa đúng nửa sai; 4/ Phần lớn là sai; 5/ Hoàn toàn sai với số điểm quy ước từ 5-1, các mệnh đề âm tính được quy ước điểm ngược lại.

Đánh giá từng thang đo cũng như ý thức của SV (qua nhận thức, thái độ và hành vi học tập) đối với các học phần Tiếng Anh theo các mức tương đối như sau [4]: Mức tốt (4 - 5 điểm), mức khá (3 - cận 4 điểm), mức trung bình (2 - cận 3 điểm), mức kém (1 đến cận 2 điểm).

Số liệu điều tra được xử lý qua phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận về thực trạng ý thức của SV Khóa 63 đối với các học phần Tiếng Anh

Đánh giá ý thức của SV K63 thuộc diện điều tra đối với các học phần Tiếng Anh được dựa vào 3 thang đo cơ bản là nhận thức của SV về tầm quan trọng của tiếng Anh đối với học phần trong học tập ở đại học và nghề nghiệp tương lai, thái độ cũng như hành vi học tập của họ đối với học phần này. Số liệu điều tra được trình bày ở biểu đồ 1 và bảng 1.



Biểu đồ 1: Ý thức học tập các học phần Tiếng Anh của SV K63

Kết quả khảo sát cho thấy, SV có ý thức học tập các học phần Tiếng Anh ở mức khá với ĐTB đạt 3,5. Trong các thang đo ý thức thì nhận thức của SV về tầm quan trọng của tiếng Anh được đánh giá ở mức tốt với ĐTB đạt 4,24. SV có thái độ học tập khá tích cực với ĐTB đạt 3,35. Tuy nhiên, hành vi tham gia học tập của SV còn hạn chế, ĐTB mới chỉ đạt ở mức trung bình. Mặc dù SV có nhận thức tương đối đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng của tiếng Anh không chỉ cần thiết với họ trong quá trình học đại học mà còn là công cụ quan trọng khi tốt nghiệp ra trường phục vụ cho nghề nghiệp tương lai, khẳng định năng lực cá nhân không chỉ ở góc độ chuyên môn mà còn đáp ứng nghề nghiệp trong thời kỳ hội nhập. Họ có thái độ khá tích cực ở một số phương diện nhưng chưa thể hiện bằng hành động thiết thực để nâng cao kết quả học tập các học phần kỹ năng. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản dẫn đến kết quả học tập chưa cao, năng lực sử dụng tiếng Anh của SV còn nhiều bất cập. Qua số liệu điều tra thu được có 6,7% SV đạt điểm thi học phần Tiếng Anh học kỳ 1 năm học 2018-2019 đạt loại giỏi; 14,2% đạt loại khá; 60% đạt loại trung bình.

Các thang đo	Mức độ (Mẫu khảo sát 225)					ĐTB
	Đúng hoàn toàn	Đúng nhiều hơn sai	Nửa đúng nửa sai	Sai nhiều hơn đúng	Sai hoàn toàn	
Nhận thức về tầm quan trọng của tiếng Anh						
Các học phần Tiếng Anh rất cần thiết đối với mỗi SV	128	59	26	12	0	4,35
Tiếng Anh là công cụ tối quan trọng trong công việc sau này	109	68	32	16	0	4,20
Tiếng Anh tốt tạo cơ hội nghề nghiệp sẽ nhiều hơn	91	82	42	10	0	4,12
Tiếng Anh tốt tạo công việc ổn định và mức lương cao hơn	102	96	16	6	5	4,26
SV không có trình độ ngoại ngữ sẽ khó có cơ hội làm việc trong các tổ chức nước ngoài.	112	82	18	11	2	4,29
Điểm trung bình thang đo						4,24
Thái độ học tập của SV						
Bạn có hứng thú trong các giờ học Tiếng Anh	72	56	58	21	18	3,63
Bạn hào hứng với các hoạt động do GV tổ chức trong giờ học Tiếng Anh	81	60	54	23	12	3,84
Bạn luôn mong chờ đến các tiết học Tiếng Anh	68	52	71	18	16	3,61
Bạn cảm thấy tiếc khi giờ học Tiếng Anh buộc phải nghỉ vì GV bận	51	60	71	19	24	3,42
Đôi khi bạn cảm thấy chán nản trong giờ học Tiếng Anh*	52	66	39	35	43	2,91
Bạn còn ngại phát biểu trong giờ học Tiếng Anh*	58	55	42	31	39	2,72
Điểm trung bình thang đo						3,35
Hành vi học tập của SV						
Bạn tích cực tham gia các hoạt động do GV tổ chức	36	45	47	59	38	2,92
Bạn tham gia đầy đủ các buổi học Tiếng Anh trên lớp trừ lý do đặc biệt	46	42	56	60	23	3,15
Bạn luôn chuẩn bị đầy đủ nhiệm vụ GV giao về nhà	50	38	67	39	31	3,12
Trong giờ học Tiếng Anh đôi khi bạn vẫn tranh thủ làm việc khác*	58	62	45	28	32	2,61
Bạn tham gia thường xuyên hình thức hỗ trợ (nhóm bạn, học online, câu lạc bộ,...)	41	43	48	55	38	2,88
Điểm trung bình thang đo						2,94

Bảng 1: Kết quả khảo sát các thang đo trong ý thức của SV đối với các học phần Tiếng Anh

Ghi chú: Điểm thấp nhất là 1, cao nhất là 5; dấu * là mệnh đề âm tính thì điểm quy ước ngược lại

Bảng trên cho thấy, 11,1% SV xếp loại dưới trung bình và 8% số SV trong diện điều tra không cho biết kết quả học tập của mình.

Căn cứ vào phép phân tích tương quan giữa ý thức học tập và kết quả học phần Tiếng Anh cho thấy, chúng có mối tương quan thuận và khá chặt với hệ số $r = 0,61$ ($P < 0,01$). Điều này cho biết, những SV có ý thức học tập tốt thì kết quả học tập cao và ngược lại SV có ý thức chưa tích cực, thậm chí ý thức kém sẽ chi phối không nhỏ đến kết quả học tập của họ. Như vậy, ý thức học tập được xem là yếu tố nòng cốt, có ý nghĩa quyết định đến kết quả học tập của SV nói chung, đối với các học phần Tiếng Anh nói riêng.

Xét thang đo nhận thức của SV về tầm quan trọng của tiếng Anh cho thấy, SV trong diện điều tra có sự nhận thức tương đồng ở tất cả các mệnh đề của thang đo, các em nhận thức tương đối toàn diện và đúng đắn về công cụ tối quan trọng này. Cụ thể, hầu hết SV khẳng định các học phần Tiếng Anh cần thiết đối với SV với ĐTB đạt 4,35, cao nhất trong các mệnh đề. Điều này cũng hoàn toàn có cơ sở bởi lẽ thông qua các học phần Tiếng Anh sẽ cung cấp cho SV ngữ pháp từ cơ bản đến nâng cao, mở rộng vốn từ qua các chủ đề, đồng thời SV cũng được GV lồng ghép hướng dẫn cách sử dụng từ, cách phát âm,... đây chính là nền tảng để SV có thể sử dụng chúng giao tiếp nói chung và nghề nghiệp sau này nói riêng trong khi phần lớn SV xuất thân từ các vùng nông thôn, ở cấp học dưới chưa được cha mẹ đầu tư nhiều, lên đại học số SV học chủ động lên kế hoạch học thêm tại các trung tâm hay trực tuyến cũng chưa phổ biến và đặc biệt tính kiên trì theo đuổi các khóa học này

còn hạn chế. Vì vậy, các học phần trong chương trình vẫn là phương thức chủ yếu để SV trau dồi tiếng Anh của bản thân. Phần nhiều SV khẳng định nếu không có trình độ tiếng Anh sẽ khó hoặc không có cơ hội làm việc ở các công ty hay tổ chức nước ngoài; có công việc ổn định và mức lương cao hơn hay tiếng Anh là công cụ tối quan trọng với nghề nghiệp sau này với ĐTB lần lượt là 4,29; 4,26; 4,20 mặc dù cũng có những SV phản đối hoặc không chắc chắn về quan niệm đó nhưng tỷ lệ không đáng kể (chiếm 4,9%). Kết quả nhận thức trên là cơ sở định hướng cho SV có thể học tốt không chỉ các học phần Tiếng Anh trong chương trình đào tạo đại học mà còn có kế hoạch tự bồi dưỡng tiếng Anh từ các phương thức đa dạng khác.

Xét thang đo thái độ học tập của SV đối với các học phần Tiếng Anh qua khảo sát cho thấy, họ có thái độ tích cực. Biểu hiện rõ nét hơn cả là thái độ hào hứng với các hoạt động do GV tổ chức trong giờ học với ĐTB đạt 3,84. Phần nhiều SV có hứng thú với học phần và có tâm thế mong chờ đến giờ học Tiếng Anh với ĐTB lần lượt là 3,63 và 3,61. Tuy nhiên, cũng còn khoảng 1/3 số SV chưa có hứng thú cũng như sẵn sàng tâm lý biểu hiện qua sự mong chờ đến giờ học. Còn khá nhiều SV đôi khi chán nản khi tham gia giờ học và thực sự ngại phát biểu trong các giờ học Tiếng Anh với ĐTB lần lượt là 2,91 và 2,72. Qua phỏng vấn trực tiếp, một nữ SV Khoa Môi trường cho hay: "Em vẫn biết đến lớp phải tích cực trong các nhiệm vụ GV giao nhưng trình độ tiếng Anh của em còn hạn chế, đặc biệt khi phải sử dụng nói tiếng Anh em không tự tin khi phát âm vì sợ sai, nói không chuẩn sợ các bạn cười, mặc dù GV cũng nhiệt tình. Có lẽ em chưa có phương pháp học phù hợp nên thực sự loay hoay học Tiếng Anh mà chưa cải thiện, có những lúc tham gia giờ học em không có hứng thú chút nào, không mạnh dạn giơ tay phát biểu, không chỉ em mà nhiều bạn cùng chung hạn chế như em,...".

Thực tế, tiếng Anh không phải là môn khó, đòi hỏi phải tư duy, động não nhiều nhưng rất cần sự chăm chỉ, cố gắng, kiên trì luyện tập và đặc biệt là phát huy sự tương tác giữa GV và SV, giữa SV và SV để tạo phản xạ tốt nhưng sức ỳ của SV còn lớn, thái độ thờ ơ trong học tập còn cao xuất phát từ nét tâm lý đặc thù ở không ít SV là sự lười nhác, thiếu động cơ học tập bên trong vì chưa thực sự có nhu cầu hiểu biết và học cho mục tiêu của bản thân, thiếu sự kiên trì cần thiết, vì vậy cần phải có biện pháp giáo dục và tự giáo dục phù hợp nhằm tác động liên tục mới mong có sự cải thiện thái độ học tập đạt ở mức cao hơn.

Xét thang đo hành vi học tập của SV đối với các học phần Tiếng Anh cho thấy, các em cần phải thay đổi đáng kể hành vi học tập mới góp phần nâng cao kết quả học tập cũng như đạt được chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp cũng như sử dụng được tiếng Anh trong công việc sau này một cách thuận lợi, dễ dàng. Có 2 mệnh đề của thang đo này đạt mức khá là việc tham gia đầy đủ các buổi học trên lớp và chuẩn bị đầy đủ nhiệm vụ mà GV giao về nhà với ĐTB đạt lần lượt là 3,15 và 3,12. Xét ở một khía cạnh nhất định việc tham gia đầy đủ các buổi học và chuẩn bị bài về nhà thể hiện ý thức tốt của người học. Tuy nhiên, xem xét ở góc độ toàn diện hơn việc đến lớp chỉ để điểm danh, đủ điều kiện dự thi hoặc chuẩn bị bài cho đủ số lượng nhưng không đảm bảo chất lượng cũng phản ánh SV đó thực chất chưa có ý thức học tập ở mức cao. Điều này cũng được phản ánh một phần qua các biểu hiện khác của thang đo như việc có tích cực tham gia vào hoạt động do GV tổ chức hay không; có làm việc riêng trong giờ học hay không thì kết quả của các mệnh đề này mới đạt ở mức trung bình với ĐTB lần lượt là 2,92 và 2,61. Qua phỏng vấn trực tiếp, nam SV Khoa Cơ điện chia sẻ: "*Trong giờ học em cũng muốn tham gia vào các hoạt động như thuyết trình, giơ tay để trả lời những câu hỏi của GV nhưng em còn yếu kỹ năng nghe, nói, viết nên nhiều khi cô giáo nói mà em không hiểu rõ thông tin trong câu hỏi, nghe bập bõm được vài từ. Em nhận ra vốn từ của mình còn ít do chưa chịu khó học từ mới, chưa có kế hoạch tự học và quyết tâm phải học nên em sẽ phải suy nghĩ nghiêm túc về vấn đề này, sắp tới em sẽ phải thay đổi cách học và đầu tư cho môn Tiếng Anh hơn, phải chiến thắng cái lười chảnh tiếng Anh của em mới khá lên được,...".*

Như vậy, hành vi học tập của nhiều SV còn hạn chế, họ chưa thực sự chủ động và tích cực trong

giờ học, còn mất tập trung bởi những việc khác hấp dẫn hơn. Kết quả này cũng khá logic với một số biểu hiện tiêu cực trong thang đo như thái độ học tập đã phân tích ở trên. Vì vậy, kết quả nghiên cứu là một gợi ý thú vị cho GV giảng dạy các học phần Tiếng Anh tìm kiếm, lựa chọn phương pháp giảng dạy và tổ chức các hoạt động phù hợp với tâm lý của SV, đặc biệt khắc phục những hạn chế trong tâm lý hiện nay của SV K63 được chỉ ra trong nghiên cứu để nâng cao hiệu quả giờ lên lớp cũng như hỗ trợ giúp SV cải thiện phần nào năng lực tiếng Anh của mình.

Cũng qua kết quả khảo sát cho thấy, 16,9% số SV trong diện điều tra chưa bao giờ tham gia các hình thức hỗ trợ học Tiếng Anh ngoài giờ trên lớp như học online, học với nhóm bạn hay tham gia câu lạc bộ của Khoa hay của Học viện. Ngoài ra, chúng tôi còn khảo sát thêm thời gian tự học Tiếng Anh ở nhà của SV, kết quả thu được như sau: 36,4% SV học dưới 30 phút/1 ngày; 26,2% số SV học từ 30 phút đến dưới 1 giờ; 28% số SV học từ 1 giờ đến dưới 2 giờ và 9,3% học từ 2 giờ trở lên mỗi ngày. Kết quả này cho thấy, SV cũng bước đầu quan tâm đến việc tự học và trau dồi tiếng Anh ở nhà ngoài giờ học trên lớp song mới chỉ tập trung vào mốc thời gian dưới 1 giờ/1 ngày. Song với kết quả học tập còn tập trung nhiều vào mức trung bình thì thời gian tự học cần tăng cường hơn nữa, đặc biệt cần phải phối kết hợp thêm nhiều hình thức học hỗ trợ khác mới sớm cải thiện và nâng cao kết quả học tập trong thời gian tới.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu thực tiễn cho thấy, ý thức của SV K63 Học viện Nông nghiệp Việt Nam đối với các học phần Tiếng Anh đạt ở mức khá. Biểu hiện về nhận thức đối với tầm quan trọng của tiếng Anh thể hiện ở mức tốt, thái độ học tập khá tích cực song hành vi của họ mới chỉ đạt ở mức trung bình cần phải cải thiện. Còn không ít SV đôi khi còn cảm thấy chán nản trong giờ học, mất tập trung, làm việc riêng và chưa thực sự chủ động và tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học. Thời gian tự học Tiếng Anh mà SV đang thực hiện tập trung ở mức dưới 1 giờ/1 ngày chưa đủ để cải thiện trình độ tiếng Anh còn hạn chế của họ.

Do đó, SV cần tích cực, chủ động tham gia các hoạt động trên lớp do GV tổ chức bằng sự tự giác, tinh thần tự nguyện của bản thân. Thời gian tự học đối với SV còn ít chỉ đạt kết quả học tập trung bình nên cần phải học từ 1 giờ-1,5 giờ mỗi ngày. Ngoài ra, SV cần đăng ký tham gia câu lạc bộ tiếng Anh của Khoa, Học viện để được luyện tiếng Anh cũng như hình thành thói quen sử dụng tiếng Anh. Bên cạnh đó, SV nên học trực tuyến ở các địa chỉ tin cậy như tiếng Anh 123, Edumall; Topica, Breaking-English,... mỗi ngày dành 30 phút sẽ giúp SV cải thiện nhanh chóng trình độ tiếng Anh. Hơn nữa, cần lấy cảm hứng học Tiếng Anh bằng chính những thành quả đạt được trong các giờ học Tiếng Anh trên lớp cũng như tự học ở nhà sẽ tạo hứng thú học tập đối với học phần này.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Trâm Anh, *Sinh viên với việc học tập ngoại ngữ - thực trạng và giải pháp*, Hội thảo khoa học, Trường Đại học Vinh, 2018.
2. Đặng Thị Lan, *Một số khó khăn tâm lý trong hoạt động học ngoại ngữ của sinh viên những năm đầu ở Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội*, Tạp chí Tâm lý học, số 2/2008, tr. 35.
3. Nguyễn Văn Thu, *Thực nghiệm tích cực hóa thái độ tiếp nhận nội quy giờ học trên lớp của học sinh trung học cơ sở thành phố Huế*, Tạp chí Tâm lý học số 3/2019, tr. 49-57.
4. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2013.
5. Đặng Thị Vân, *Thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến ý thức tham gia giờ học trên lớp của sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 107 tháng 8/2014, tr. 37-40.
6. Franz Emne Weinert (chủ biên), *Sự phát triển nhận thức, học tập và giảng dạy*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.